

Số: *431* /TB-CCTHADS

Vạn Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

Căn cứ Điều 20, Điều 101 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2018 và năm 2022);

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số: 320/2022/QĐST-DS ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 456/QĐ-CCTHADS ngày 22/3/2023 và Quyết định thi hành án số: 455/QĐ-CCTHADS ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc đưa tài sản ra bán đấu giá số: 01/QĐ-CCTHADS ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh;

Căn cứ biên bản về việc tự nguyện giao tài sản để thi hành án ngày 07/4/2023, tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Anh và bà Phạm Thị Lan, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 016/2011/HĐTC-TCĐL ngày 18/7/2011 và Phụ lục số 01 danh mục tài sản thế chấp của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Mai cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 001/23/ĐS/BAVC-KH ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá Bảo Tín – Chi nhánh tại Khánh Hòa về Kết quả thẩm định giá tài sản của ông Lê Anh và bà Phạm Thị Lan, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 016/2011/HĐTC-TCĐL ngày 18/7/2011 và Phụ lục số 01 danh mục tài sản thế chấp của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Mai;

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá lại tài sản số 430/TB-CCTHADS ngày 22/5/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Do các đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản để thi hành án như sau:

**1. Người có tài sản :** Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh

Địa chỉ: 432 Đường Hùng Vương, Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa.

**2. Tài sản bán đấu giá gồm dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất đá Granit:**

2.1. 02 máy cưa cầu 03 lưỡi không rõ ký hiệu (mỗi máy có thông số kỹ thuật giống nhau) như sau: Thanh đỡ trượt ngang 0,45m x 0,5m x 5,8m khung sắt tấm; 01 mô tơ 45kw, 02 mô tơ 2,2 kw, 01 mô tơ 1,5kw; 02 thanh đỡ ngang khung sắt tấm có kích thước 0,25m x 0,3m x 3,6m; 01 khung trượt khung sắt tấm, bộ đỡ khung sắt tấm có kích thước 0,7m x 1m x 2m; hệ thống truyền động puli dây đai có kích thước đường kính Ø 56cm; lưỡi cắt có đường kính Ø 160cm, lưỡi cắt có đường kính Ø 140cm, lưỡi cắt có đường kính Ø 68cm, bàn cắt khung sắt tấm có kích thước 2,1m x 1,55m x 0,17m; 04 con lăn sắt có đường kính Ø 15cm và Ø 18 cm. Hệ thống truyền động thanh đỡ ngang trục vít, bánh răng côn và dây xích, hệ thống tủ điện điều khiển - Giá thẩm định: 205.000.000đ/máy x 02 máy = 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng).

## 2.2. Máy đánh bóng:

2.2.1. Máy đánh bóng ký hiệu jeil có thông số kỹ thuật: Khung sắt tấm, sắt V; 09 mô tơ 7,5kw, 02 mô tơ 2,2kw, 03 mô tơ 9kw; hệ thống truyền động puli dây đai, bánh răng; hệ thống truyền động băng tải, bánh răng dây xích, có kích thước 2,2m x 6,4m x 1,4 m. Hiện trạng: Không hoạt động - Giá thẩm định: 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

2.2.2. Máy đánh bóng không rõ tên ký hiệu có thông số kỹ thuật: Khung chân sắt tấm dày 1,4cm; 09 mô tơ 7,5kw, 02 mô tơ 3,7kw, 03 mô tơ 9kw; hệ thống truyền động puli dây đai, bánh răng; hệ thống truyền động băng tải, bánh răng dây xích, hệ thống thủy lực, bơm thủy lực, xilanh thủy lực, thùng dầu, van điều áp, hệ thống tủ điện điều khiển, có kích thước 1,4m x 5,6m x 1,28m. Hiện trạng: Không hoạt động - Giá thẩm định: 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

2.3. 01 công trục dầm đôi có tải trọng 30 tấn màu vàng, loại palăng chạy trên hai ray, chạy dài 60m x 02 ray, chiều cao nâng 7m, khẩu độ 16m + consol 02 đầu 6m; 01 mô tơ 22kw, 01 mô tơ 3,7kw, 02 mô tơ 3kw; thắng đĩa, thắng điện từ DC; hệ thống hộp bấm điều khiển; hệ thống tủ điện - Giá thẩm định: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

2.4. 01 máy đánh bóng Granite có thông số kỹ thuật: 12 mô tơ 15kw, khung chân sắt tấm dày 1cm, hệ thống truyền động mô tơ puli dây đai bánh răng, hệ thống truyền động băng tải bánh răng dây xích. Hiện trạng không hoạt động - Giá thẩm định: 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

2.5. 04 máy cưa trụ không rõ ký hiệu loại cưa trụ 10 đĩa (mỗi máy có thông số kỹ thuật giống nhau) như sau: 01 mô tơ 45kw, 02 mô tơ 3hp, thanh đỡ khung sắt tấm dày 2,5cm, có kích thước 0,9m x 0,45m x 0,72m + thanh đỡ khung sắt tấm dày 2,5cm, có kích thước 1,4m x 0,5m x 0,62m; thanh trượt khung sắt tấm có kích thước 0,95m x 0,85m x 2,15m; hệ thống truyền động puli khung sắt tấm dày 2,5cm có kích thước đường kính Ø 70cm; lưỡi cưa có đường kính Ø 1,6m và đường kính Ø 0,94m; hệ thống tủ điện điều khiển - Giá thẩm định: 164.000.000đ/máy x 04 máy = 656.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi sáu triệu đồng).

## 2.6. Máy cưa trụ

2.6.1. 01 máy cưa trụ không rõ ký hiệu có thông số kỹ thuật: 02 mô tơ 15kw; 02 trụ đỡ khung sắt tấm có kích thước là 0,3m x 0,4m x 1,65m; hệ thống truyền động puli bánh răng dây đai; thanh trượt; trụ tròn puli có kích thước chu vi 0,58m, dài

1,15m. Hiện trạng là không hoạt động - Giá thẩm định: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

2.6.2. 01 máy cửa trụ không rõ ký hiệu có thông số kỹ thuật: trụ đỡ: phần chân đế khung sắt tấm có kích thước 0,5m x 0,52m x 0,27m; trụ có kích thước: 0,8m, chu vi là 80cm + chu vi 75cm; thanh đỡ khung sắt tấm có kích thước 1,6m x 0,18m x 0,18m; hệ thống truyền động puli dây đai; bàn cắt khung sắt tấm dày 2,5cm có kích thước 0,78m x 0,9m x 0,1m; khung bàn cắt sắt V 8 có kích thước 0,92m x 2,26m. Hiện trạng là không hoạt động - Giá thẩm định: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

2.7. 03 máy cửa cầu 03 lưới không xác định được ký hiệu (mỗi máy có thông số kỹ thuật giống nhau) như sau: Thanh đỡ trượt ngang 0,45m x 0,5m x 5,8m khung sắt tấm; 01 mô tơ 45kw, 02 mô tơ 2,2 kw, 01 mô tơ 1,5kw; 02 thanh đỡ ngang khung sắt tấm có kích thước 0,25m x 0,3m x 3,6m; 01 khung trượt khung sắt tấm, bệ đỡ khung sắt tấm có kích thước 0,7m x 1m x 2m; hệ thống truyền động puli dây đai có kích thước đường kính Ø 56cm; lưới cắt có đường kính Ø 160cm, lưới cắt có đường kính 140cm, lưới cắt có đường kính Ø 68cm, bàn cắt khung sắt tấm có kích thước 2,1m x 1,55m x 0,17m; 04 con lăn sắt có đường kính Ø 15cm và Ø18 cm. Hệ thống truyền động thanh đỡ ngang trục vít, bánh răng côn và dây xích, hệ thống tủ điện điều khiển. Giá thẩm định: 205.000.000đ/máy x 03 máy = 615.000.000 đồng (Sáu trăm mười lăm triệu đồng).

2.8. 05 máy gồm:

2.8.1. 01 máy cửa đá không rõ ký hiệu, có thông số kỹ thuật: 01 mô tơ 45 kw, 01 mô tơ 2,2kw, 01 mô tơ 3,7 kw; thanh trượt ngang khung sắt tấm có kích thước 6,3m x 0,5m x 0,75m; thanh trượt hai đầu khung sắt tấm; trụ đỡ trượt hai đầu khung sắt tấm có kích thước 1,15m x 0,9m x 2,6m; hệ thống truyền động puli dây đai thanh trượt; khung trượt ngang khung sắt tấm có kích thước 1,1m x 0,9m x 0,85m; hệ thống tủ điện điều khiển; 01 lưới cửa có đường kính Ø 2,5m - Giá thẩm định: 164.000.000đ (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

2.8.2. 02 máy cửa đá không rõ ký hiệu (mỗi máy có thông số kỹ thuật giống nhau) như sau: 01 mô tơ 22kw, 02 mô tơ 2,2kw; trụ đỡ hai đầu tròn khung sắt tấm có chu vi 1m, cao 2,35m; thanh trượt ngang khung sắt tấm có kích thước 4,4m x 0,4m x 0,46m; khung trượt ngang khung sắt tấm có kích thước 0,6m x 0,8m x 0,65m; hệ thống truyền động puli dây đai; cầu thang hai bên có kích thước 2,25m x 0,3m x 0,9m; thanh giằng ngang có kích thước 0,2m x 0,4m x 5,5m; hệ thống tủ điện điều khiển - Giá thẩm định: 164.000.000đ/máy x 02 máy = 328.000.000đ (Ba trăm hai mươi tám triệu đồng).

2.8.3. 01 máy cắt quy cách không rõ ký hiệu có thông số kỹ thuật: 01 mô tơ 22kw, 01 mô tơ 2,2kw, 01 mô tơ 1,5kw; thanh trượt dọc khung sắt tấm có kích thước 0,43m x 0,4m x 5,7m; khung trượt khung sắt tấm có kích thước 0,8m x 1,35m x 0,3m; hệ thống truyền động puli dây đai; thanh đỡ hai đầu có kích thước 0,2m x 0,2m x 4,5m; hệ thống tủ điện điều khiển. Hiện trạng không hoạt động - Giá thẩm định: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

2.8.4. 01 máy đánh bóng không rõ ký hiệu có thông số kỹ thuật: 01 mô tơ 7,5kw; trụ đỡ có kích thước chu vi 67cm x 1,7m; tay đỡ khung sắt tấm có kích thước 2,2m x 0,13m x 0,3m; hệ thống truyền động puli có đường kính Ø 30cm, dây đai; hệ thống tủ điện điều khiển. Hiện trạng không hoạt động - Giá thẩm định: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

### **3. Tổng giá trị tài sản đưa ra bán đấu giá có giá khởi điểm:**

Giá khởi điểm: **3.043.000.000đ** (Ba tỷ không trăm bốn mươi ba triệu đồng).

### **4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:**

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đảm bảo đủ điều kiện tham gia theo quy định tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016; Thông tư 45/2017/BTC ngày 12/5/2017 của Bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản và đủ tiêu chí đánh giá, chấm điểm các tổ chức đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT – BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

### **5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian: 03 ngày làm việc liên tiếp kể từ thời điểm đăng thông báo trên Trang thông tin Cục THADS tỉnh Khánh Hòa, Công thông tin điện tử của Tổng cục THADS và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ : Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Số 432 Đường Hùng Vương, thị trấn Vạn giả, huyện Vạn ninh, tỉnh Khánh Hòa.

#### ***Nơi nhận:***

- Trang thông tin Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Công thông tin điện tử Tổng cục THADS;
- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản;
- Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Viện KSND huyện Vạn Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Trần Hoàng Quân**